TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST Ngày: 15/3/2023 V/v : *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Nguyễn Sao Hôm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc Kiện xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-ST ngày 02/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Th , sinh năm 1989. CCCD số 008189000508, cấp ngày 17/6/2022. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T , sinh năm 1975. Nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh anh Trần Văn T năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Do vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt và làm ăn kinh tế. Anh T không quan tâm vợ con, thường xuyên chửi vợ con và gia đình vợ. Anh T đã nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà, đốt hết quần áo của chị và đập phá hết đồ đạc trong nhà, chị đã nhiều lần phải ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống nhưng được sự động viên của bạn bè,

gia đình và vì con cái nên chị đã cố nhẫn nhịn quay về chung sống cùng anh T nhưng anh T không thay đổi mà càng thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị và gia đình chị. Chị đã phải đưa hai con về quê ngoại sinh sống từ tháng 10/2022 đến nay.

Nay chị xét thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn đến mức quá trầm trọng, không thể đoàn tụ như Tòa án hòa giải động viên. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống, nuôi dậy con nhỏ.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 19/7/2014, Trần Thị Lan A, sinh ngày 09/10/2016 và Trần thị Bảo A, sinh ngày 22/11/2019. Cháu Ly N và Bảo A hiện đang ở cùng chị, chị xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Ly N và Bảo A; cháu Lan A hiện đang ở cùng anh T, chị tự nguyện để anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lan A. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an xã Đ, chính quyền địa phương thôn Q, xã Đ và lấy lời khai của cháu Trần Thị Lan A là con anh T chị Th, xác định được từ ngay thời điểm trước khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh T hiện vẫn đang cư trú tại địa phương thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Lan A học tại Trường tiểu học xã Đ; ghi lời khai của Cô giáo Lê Thị Hiền là Giáo viên trực tiếp dạy cháu Lan A và bà Đồng Thị L, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Đồng Cẩm đã xác định được anh Trần Văn T vẫn thường xuyên đưa đón cháu Lan A đến trường, nhà trường đã làm việc nhiều lần cùng anh T về việc chuyển trường cho cháu Ly N . Tòa án đã gửi các Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T và gửi qua UBND xã, qua Bưu điện, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản trên theo thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T; chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Ly N và Bảo A, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; chị tự nguyện để anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lan A; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.Giao hai cháu Trần Thị Ly N, sinh ngày 19/7/2014 và Trần Thị Bảo A, sinh ngày 22/11/2019 cho chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Ly N và cháu Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cháu Trần Thị Lan A, sinh ngày 09/10/2016 cho anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Lan A trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T, chị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt và không có ý kiến gì, sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Đặng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Th và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là do vợ chồng không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt. Vợ chồng thường hay sảy ra xung đột, bất hòa và đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau. Anh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc chị Th xin ly hôn với anh nhưng anh đều vắng mặt, anh không có tác động nào nhằm động viên chị Th về đoàn tụ, chứng tỏ anh không còn thương yêu, lưu luyến đối với chị Th. Chị Th cương quyết xin ly hôn anh T. Vợ chồng đã sống ly

thân từ lâu và không còn quan hệ, không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Qua thông tin địa phương cung cấp và cháu Trần Thị Ly N là con gái anh T chị Th trình bầy, vợ chồng chị Th anh T có mâu thuẫn, thường cãi nhau; cháu Ly N thường phải chứng kiến cảnh anh Th đánh đuổi chị Th, đập phá đồ đạc, đốt quần áo của chị Th và thường hay chửi chị Thả và mẹ chị Th; chị Th đã đưa hai con là Trần Thị Ly N và Trần Thị Bảo A về ngoại sinh sống từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Th và anh Th có ba con chung là Trần Thị Ly N, sinh ngày 19/7/2014, Trần Thị Lan A, sinh ngày 09/10/2016 và Trần Thị Bảo A, sinh ngày 22/11/2019. Cháu Ly N và Bảo A hiện đang ở cùng chị Th, chị Th xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Ly N và Bảo A; cháu Lan Ahiện đang ở cùng anh Th, chị Th tự nguyện để anh Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lan A; chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th không có ý kiến gì. Xét hiện chị Th làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu/tháng, cháu Ly N xin được ở cùng chị Th; cháu Lan A đang ở cùng anh T và xin được ở cùng anh T. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ điều kiện của anh T, chị Th và để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và học tập của con trẻ, xét nên giao cho chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Ly N và Bảo A; giao cho anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lan A đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp; chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự nếu có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn anh T nên chị phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Trần Văn T .

3/ Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thị Ly N, sinh ngày 19/7/2014 và cháu Trần Thị Bảo A, sinh ngày 22/11/2019 đến khi cháu mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cho anh Trần Văn T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Lan A, sinh ngày 09/10/2016 đến khi cháu Lan A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

4/ Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0004915 ngày 14 tháng 11 năm 2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung